



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.4/TĐTKT-TN

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG NGHIỆP

Năm 2016

(Áp dụng cho doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Tên doanh nghiệp đơn/cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Địa chỉ:

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

--	--

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):

--	--	--

Ngành SXKD chính:

--	--	--	--	--

(VSIC 2007 - Cấp 5)

Loại hình cơ sở

- | | |
|----------------------------------|--|
| 1. Doanh nghiệp đơn | 3. Trụ sở chính có hoạt động SXKD |
| 2. Cơ sở trực thuộc doanh nghiệp | 4. Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp |

Tổng số lao động thời điểm 01/01/2016:

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

Tổng số lao động thời điểm 31/12/2016:

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

I. Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm, ngành hàng	Mã số	Số lượng (chiếc)	Doanh thu thuần	
			Bán buôn	Bán lẻ
A	B	1	2	3
1. Tổng số (01=02+03+....09)	01	x		
1.1. Bán ô tô loại 9 chỗ ngồi trở xuống (loại cũ và mới)	02			
1.2. Bán ô tô loại khác, loại cũ và mới (trừ ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống)	03			
1.3. Bán phụ tùng, bộ phận phụ trợ của ô tô loại 9 chỗ ngồi trở xuống	04	x		
1.4. Bán phụ tùng, bộ phận phụ trợ của ô tô loại khác (trừ ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống)	05	x		
1.5. Bán mô tô, xe máy	06			
1.6. Bán phụ tùng mô tô, xe máy	07	x		
1.7. Bán xe có động cơ khác và phụ tùng	08	x		
1.8. Bán phương tiện đi lại, kê cá phụ tùng (trừ ô tô, mô tô xe máy)	09	x		
2. Trị giá vốn hàng bán (tương ứng với doanh thu mã 01)	10	x		
3. Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	11	x		
3.1. Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô các loại	12	x		
3.2. Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	13	x		

II. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa				
Đơn vị tính: Triệu đồng				
Nhóm, ngành hàng	Mã số	Tổng số	Chia ra	
			Bán buôn	Bán lẻ
A	B	1	2	3
1. Doanh thu thuần (01=02+03+....12)	01			
Chia ra:				
- Lương thực, thực phẩm	02			
- Hàng may mặc, giày dép	03			
- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	04			
- Vật phẩm văn hoá, giáo dục	05			
- Gỗ và vật liệu xây dựng	06			
- Phân bón, thuốc trừ sâu	07			X
- Xăng, dầu các loại	09			
- Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu)	10			
- Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	11			
- Hàng hoá khác	12			
2. Trị giá vốn hàng bán (tương ứng với doanh thu mã 01)	13			

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

1. Doanh thu thuần: ghi doanh thu thuần từ hoạt động thương nghiệp do doanh nghiệp thực hiện trong năm 2016. Tổng doanh thu thuần ở phần I+II phải bằng doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ của ngành thương mại ở chỉ tiêu “11.3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ” trong Phiếu 1A/TĐTKT-DN, với dòng mã số của ngành thương nghiệp.

2. Trị giá vốn hàng bán ra: ghi trị giá vốn của hàng hoá đã được bán ra trong năm 2016 tương ứng với chỉ tiêu doanh thu thuần ở mục I (*không tính trị giá vốn của số hàng hóa đã mua nhưng chưa được bán*). Trường hợp doanh nghiệp có nhiều ngành hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau, thì trị giá vốn hàng bán ra chỉ tính của những hàng hoá bán ra thuộc hoạt động thương nghiệp (tương ứng với doanh thu thuần ở mục I).

+ *Bán buôn:* là bán hàng hoá cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh (kể cả xuất khẩu). Không gồm những hàng hoá bán cho nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình. Hàng hoá bán buôn bao gồm, bán hàng hoá cho người sản xuất để tiêu dùng vào sản xuất, bán cho người kinh doanh thương nghiệp để bán lại (bán trong nước và xuất khẩu).

+ *Bán lẻ:* là bán hàng hoá cho nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình.

Trong thực tế, nhiều trường hợp xác định hàng hoá bán buôn, bán lẻ gặp rất nhiều khó khăn, do người bán hàng không xác định được khách hàng mua hàng để sản xuất, kinh doanh hay để tiêu dùng vào đời sống cá nhân hay hộ gia đình của họ. Do đó, trong thống kê qui định lấy đơn vị cơ sở để phân vào bán buôn, bán lẻ, với các chỉ tiêu: diện tích kinh doanh, doanh thu thuần, thuế GTGT, thuế xuất khẩu.

Cơ sở bán buôn, bán lẻ được định nghĩa như sau:

- Cơ sở bán buôn là cửa hàng, kho hàng,... chuyên bán hàng hoá cho khách hàng là nhà sản xuất, kinh doanh; hoặc chủ yếu bán cho khách hàng là nhà sản xuất, kinh doanh (có trên 50% doanh thu hàng hoá được bán cho khách hàng là nhà sản xuất, kinh doanh).

- Cơ sở bán lẻ là cửa hàng, quầy hàng, siêu thị,... chuyên bán hàng hoá cho khách hàng là người tiêu dùng; hoặc chủ yếu bán cho khách hàng là người tiêu dùng (có trên 50% doanh thu hàng hoá được bán cho khách hàng là người tiêu dùng).

Hàng hoá bán tại cơ sở bán buôn được thống kê vào bán buôn, bán tại cơ sở bán lẻ được thống kê vào bán lẻ.

Lưu ý: Một số nhóm hàng như: phân bón, thuốc trừ sâu, quặng, dầu thô, hoá chất công nghiệp, thiết bị máy móc chuyên dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng,... không được tính là bán lẻ; vì chúng không bao giờ tiêu dùng vào đời sống của cá nhân và hộ gia đình.

3. Cách ghi phiếu

Mục I. Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Cột 1- Số lượng: ghi tổng số lượng tương ứng theo các chỉ tiêu.

Cột 2,3- Doanh thu thuần: ghi tổng doanh thu thuần của hoạt động thương nghiệp bán buôn, bán lẻ do doanh nghiệp thực hiện vào các dòng Chỉ tiêu tương ứng.

Trị giá vốn hàng đã bán (mã 10): ghi trị giá vốn của hàng hoá đã được bán ra trong năm 2016 tương ứng với chỉ tiêu doanh thu thuần ở mã 01.

Lưu ý: không ghi giá trị vào các ô có dấu chéo (x)

Mục II. Bán buôn, bán lẻ hàng hoá:

Cột 1- Tổng doanh thu thuần: ghi tổng doanh thu thuần của hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hoá do doanh nghiệp thực hiện vào dòng tổng số (mã 01), và chi tiết theo từng nhóm, ngành hàng; doanh nghiệp/cơ sở kinh doanh nhóm hàng nào thì ghi vào dòng tương ứng của nhóm hàng đó.

Cột 2- Bán buôn, cột 3- Bán lẻ: tương tự như cột 1, nhưng cột 2 chỉ ghi doanh thu bán buôn, cột 3 chỉ ghi doanh thu bán lẻ (doanh thu của các cơ sở bán lẻ, kể cả doanh thu của siêu thị). Riêng nhóm hàng Phân bón, thuốc trừ sâu chỉ có Doanh thu cột 2 (Bán buôn).

Dòng mã 13 - Trị giá vốn hàng bán ra: là tổng trị giá vốn của hàng đã bán ra tương ứng với doanh thu mã 01.